

Số: 268/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Nam, ngày 17 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 440/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

*Bị đơn:* Anh Phan Văn N, sinh năm 1978

Cùng trú tại: Thôn N, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phan Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Phan Anh T, sinh ngày 06/12/2007 và Phan Tú A, sinh ngày 27/10/2013.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0014035 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T số tiền còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã T, huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thái Sơn**